TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:101/2026/HNGĐ-ST. Ngày: 15/4/2026 V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa ông P và bà L"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG-TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thành Thông

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Thi Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2026/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2026/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Lý Hồng P**, sinh năm 1987

Số CCCD: A

Địa chỉ: A, ấp E, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp D, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: **Bà Phạm Thị Xuân L**, sinh năm 1985

Số CCCD: B

Địa chỉ: F, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long).

Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2025, Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lý Hồng P trình bày:

Ông P và bà L kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/8/2022 do tự nguyện. Sau khi

kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 8/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà L không đồng ý sống chung với gia đình chồng. Theo Đơn khởi kiện, ông P trình bày ông và bà L đã ly thân từ tháng 08/2022 đến nay. Tại phiên tòa, ông P thừa nhận thời gian vợ chồng ly thân là từ tháng 08/2025 cũng như nguyên việc ông có quen người phụ nữ khác như bà L trình bày . Nay tình cảm giữa ông và bà L không còn nên tôi xin ly hôn với bà L.

Về con chung: có 01 con chung tên Lý H sinh ngày 02/11/2023. Sau khi ly hôn, ông P yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà L nuôi con thì ông P không đồng ý cấp dưỡng. Nếu bà L nuôi con thì phải tự mình lo cho con, còn không nuôi được thì giao lại cho ông. Về điều kiện nuôi con: ông P có trình độ văn hóa 07/12, hiện đang làm công nhân sản xuất máy móc, thiết bị, thu nhập hàng tháng khoảng 5 đến 8 triệu đồng (nếu tăng ca). Thời gian làm việc của ông là từ thứ hai đến thứ bảy, mỗi ngày từ 08 đến 11 giờ, vào ngày chủ nhật nếu ông muốn đi làm thì sẽ đăng ký. Khi ông đi làm thì mẹ ông sẽ là người chăm sóc cháu.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: Không có

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Phạm Thị Xuân L trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông P về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Tuy nhiên bà không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Theo bà L, vào năm 2023 do công việc của ông P bấp bênh, nên bà phải về quê buôn bán kiếm tiền nuôi con, nhưng bà vẫn đi đi về về nhà chồng, không sống ly thân như ông P trình bày. Đến khoảng tháng 08/2025 do ông P có người phụ nữ khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà và ông P ly thân từ tháng 8/2025 đến nay. Nay tình cảm của bà đối với ông P không còn nên bà cũng đồng ý ly hôn với ông P.

Về con chung: có 01 con chung tên Lý H sinh ngày 02/11/2023. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, nếu mức cấp dưỡng bà yêu cầu cao hơn quy định pháp luật bà đồng ý với mức cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Bà không đồng ý để ông P nuôi con do con chung hiện còn rất nhỏ, bà là người trực tiếp chăm sóc từ khi sinh ra đến nay, ông P không phụ bà chăm sóc con ngày nào. Bà nội của cháu hiện nay buôn bán ở chợ cũng không có thời gian chăm sóc cháu khi ông P đi làm. Bà có trình độ học vấn 12/12, hiện đang làm công việc buôn bán, thu nhập mỗi tháng khoảng 8 đến 10 triệu đồng.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được bảo đảm quyền và nghĩa vụ của mình đúng luật định.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lý Hồng P và bà Phạm Thị Xuân L.

- Về con chung: bà L được trực tiếp nuôi con chung tên Lý H sinh ngày 02/11/2023. Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.655.000đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông P và bà L cùng khai không có nên không xem xét.

- Án phí: ông P và bà L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình. Ông P phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lý Hồng P khởi kiện xin ly hôn với bà Phạm Thị Xuân L và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp giữa ông Lý Hồng P và bà Phạm Thị Xuân L là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; hiện nay, bà L đang cư trú tại xã G, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông P và bà L tự nguyện kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/8/2022 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy ông P và bà L không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nhưng mâu thuẫn thực tế là có xảy ra. Bà L cũng đồng ý ly hôn với ông P. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông P và bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông P và bà L

[2.2] Về con chung: ông P và bà L có có 01 con chung Lý H sinh ngày 02/11/2023. Ông P và bà L cùng có yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, cháu Lý H hiện đang sống củng bà L có cuộc sống, sinh hoạt ổn định, cháu còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần nhiều sự chăm sóc của mẹ. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L giao con chung tên Lý H cho bà L trực tiếp dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: bà L yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng. Ông P không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà L. Căn cứ theo Điều 82, Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình 2014, ông P phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung chưa thành niên là cháu Lý H sinh ngày 02/11/2023.

Về mức cấp dưỡng: căn cứ theo quy định tại khoản 02 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao, Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025, Hội đồng xét xử buộc ông P phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý H sinh ngày 02/11/2023 theo mức cấp dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu vùng tại nơi cư trú của ông P là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh là 2.655.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: ông P và bà L cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: căn cứ theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Ông P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 75.000 đồng, án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng

- Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 75.000 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lý Hồng P và bà Phạm Thị Xuân L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lý H sinh ngày 02/11/2023 cho bà Phạm Thị Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lý Hồng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.655.000 (*Hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn*) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung, nợ chung: ông P và bà L cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000 *(Bảy mươi lăm nghìn)* đồng, án phí cấp dưỡng là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu số 0013004 ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông P còn phải nộp tiếp 75.000 *(Bảy mươi lăm nghìn)* đồng.

Bà Phạm Thị Xuân L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000 *(Bảy mươi lăm nghìn)* đồng

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long.
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- Phòng THADS khu vực 5.
- UBND xã B.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương